

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TIỀN HẢI
TỈNH THÁI BÌNH**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 08/2022/DS - ST
Ngày: 14/9/2022
V/v: "Tranh chấp hợp đồng vay
tài sản".

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TIỀN HẢI - TỈNH THÁI BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm cả

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Chu Thị Linh.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Phạm Mã Siêu.

Ông Vũ Văn Quảng.

- Thư ký phiên tòa: Ông Lê Trung Hiếu - Thư ký Toà án nhân dân huyện Tiền Hải, tỉnh Thái Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tiền Hải , tỉnh Thái Bình tham gia phiên tòa: Bà Lê Minh Phương - Kiểm sát viên.

Ngày 14/9/2022 Toà án nhân dân huyện Tiền Hải , tỉnh Thái Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án Dân sự thụ lý số: 15/2022/TLST- DS ngày 09/6/2022 về việc tranh chấp “Hợp đồng vay tài sản” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số : 11/2022/QĐXXST-DS ngày 17/8/2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số 14/2022/QĐST-DS ngày 31/8/2022 giữa :

- Nguyên đơn: Ngân hàng A.

Địa chỉ: Tòa nhà CC5, quận M, TP Hà Nội.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Dương Quyết Th - Chức vụ: Tổng giám đốc Ng hàng A.

Người đại diện theo ủy quyền: Bà Hà Thị T - Chức vụ: Phó Giám đốc Ngân hàng Chính sách xã hội huyện Tiền Hải.

(Theo quyết định ủy quyền tham gia tố tụng và thi hành án số 7300/QĐ-NHCS ngày 19/9/2019 của Tổng Giám đốc Ngân hàng A)

- Bị đơn: Bà Trần Thị L, sinh năm 1954

Địa chỉ: Thôn C, xã C, huyện H, tỉnh Thái Bình.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1) Ông Nguyễn Quốc Ch, sinh năm 1950 (Chồng bà L).

Địa chỉ: Thôn C, xã C, huyện H, tỉnh Thái Bình.

2) Chị Đào Thị Ng, sinh năm 1980

Địa chỉ: Thôn C, xã C, huyện H, tỉnh Thái Bình.

(Bà T có mặt; Bà L, ông Ch vắng mặt, chị Ng vắng mặt có đơn xin xét xử vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện, quá trình tố tụng tại Tòa án và tại phiên tòa, nguyên đơn là Ngân hàng A, người đại diện theo ủy quyền bà Hà Thị T trình bày:

Thực hiện điểm 4 Điều 2 Nghị định số 78/2002/NĐ-CP ngày 04/10/2002 của Thủ tướng Chính phủ về tín dụng đối với người nghèo và các đối tượng chính sách khác. Căn cứ Quyết định số 62/2004/QĐ-TTg ngày 16/4/2004 của Thủ tướng Chính phủ về tín dụng thực hiện chiến lược quốc gia về cấp nước sạch và vệ sinh môi trường nông thôn. Ngày 08/10/2017 hộ gia đình bà Trần Thị L được tổ Tiết kiệm và vay vốn thôn C, xã C cùng Hội đoàn thể xã C, huyện H họp bình xét cho vay vốn nước sạch vệ sinh môi trường để sửa công trình nước sạch và công trình vệ sinh với số tiền cho vay là 12.000.000đồng (Mười hai triệu đồng). Ngày 10/10/2017 hộ bà Trần Thị L được UBND xã C phê duyệt cho vay chương trình nước sạch vệ sinh môi trường số tiền 12.000.000đồng (Mười hai triệu đồng). Ngày 12/10/2017, Ngân hàng A phê duyệt cho vay chương trình nước sạch vệ sinh môi trường đối với hộ bà Trần Thị L số tiền là 12.000.000đồng (Mười hai triệu đồng) và thực hiện giải ngân vào ngày 27/10/2017, thời gian vay 60 tháng, lãi suất 0,75%/tháng, thời hạn trả nợ cuối cùng là ngày 22/10/2022.

Thực hiện Quyết định số 28/2015/QĐ-TTg ngày 21/7/2015 của Thủ tướng Chính phủ về tín dụng chính sách đối với hộ mới thoát nghèo. Ngày 13/4/2019 hộ gia đình bà Trần Thị L được UBND xã C phê duyệt cho vay chương trình hộ mới thoát nghèo số tiền 27.000.000đồng (Hai mươi triệu đồng). Ngày 19/4/2019, Ngân hàng A phê duyệt và thực hiện giải ngân cho vay chương trình hộ mới thoát nghèo đối với hộ bà Trần Thị L số tiền là 27.000.000đồng (Hai mươi bảy triệu đồng), thời gian vay 36 tháng, lãi suất 8,25%/năm, thời hạn trả nợ cuối cùng là ngày 23/4/2022.

Khi vay, bà Trần Thị L cam kết sử dụng vốn vay đúng mục đích, trả nợ gốc theo phân kỳ và trả lãi hàng tháng theo đúng quy định. Tuy nhiên trong quá trình sử dụng vốn vay, bà L đã sử dụng vốn vay không đúng mục đích vay, đó là tự ý cho chị Đào Thị Ng vay lại số tiền gốc 5.000.000đồng (Năm triệu đồng) từ chương trình nước sạch vệ sinh môi trường và số tiền 27.000.000đồng (Hai mươi bảy triệu đồng) từ chương trình hộ mới thoát nghèo khi chưa được sự đồng ý của Ngân hàng. Tổng số tiền vay bà L sử dụng không đúng mục đích là 32.000.000đồng (Ba mươi hai triệu đồng). Ngân hàng A đã phối hợp với Ủy ban nhân dân xã C và các Hội đoàn thể của xã để làm việc với bà Trần Thị L và yêu cầu bà L trả nợ Ngân hàng số tiền 32.000.000đồng (Ba mươi hai triệu đồng) do sử dụng không đúng mục đích vay nhưng bà L không thực hiện nghĩa vụ trả nợ với lý do đã chuyển số tiền trên cho chị Đào Thị Ng vay lại và chị Ngân phải có trách nhiệm trả số tiền trên cho Ngân hàng.

Nay Ngân hàng A đề nghị Tòa án nhân dân huyện Tiền Hải giải quyết buộc bà Trần Thị L phải có trách nhiệm trả cho Ngân hàng các khoản nợ sau:

*** Khoản vay chương trình nước sạch vệ sinh môi trường**

+ Số tiền nợ gốc là 5.000.000 đồng (Năm triệu đồng).

+ Số tiền lãi tính đến ngày 14/9/2022 là: 701.558 đồng (Bảy trăm linh một nghìn năm trăm năm mươi tám đồng).

*** Khoản vay chương trình hộ mới thoát nghèo**

+ Số tiền nợ gốc là 27.000.0000 đồng (Hai mươi bảy triệu đồng).

+ Số tiền lãi tính đến ngày 14/9/2022 là: 2.084.904 đồng (Hai triệu không trăm tám mươi tư nghìn chín trăm linh bốn đồng).

Đối với số tiền nợ gốc 7.000.000đồng (Bảy triệu đồng) của khoản vay chương trình nước sạch vệ sinh môi trường do bà L sử dụng đúng mục đích và khoản vay chưa đến hạn nên Ngân hàng không có yêu cầu đối với số tiền trên.

Tại biên bản lấy lời khai, bị đơn là bà Trần Thị L trình bày: Bà L có vay của Ngân hàng A khoản vay nước sạch số tiền 12.000.000đồng và khoản vay hộ mới thoát nghèo số tiền 27.000.000đồng (Hai mươi bảy triệu đồng). Tuy nhiên khoản vay nước sạch bà L chỉ vay 7.000.000đồng, hàng tháng bà L vẫn trả lãi còn chị Ng tự ý điền thêm số tiền 5.000.000đồng. Còn khoản vay 27.000.000đồng bà L chỉ được nhận 10.000.000đồng, số tiền còn lại là 17.000.000đồng chị Ng thu lại và nói để cho người khác vay. Số tiền vay 15.000.000đồng chị Ng đã thu lại của bà sau 15 tháng nhưng chị Ng lại không trả cho Ng hàng. Nay bà L không nhất trí trả cho Ngân hàng số tiền 32.000.000đồng. Vì số tiền này chị Ng đã nhận trả cho bà L trước sự chứng kiến của Ủy ban nhân dân xã C.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là ông Nguyễn Quốc Ch trình bày: Ông Ch có ký sổ vay vốn tại Ngân hàng với tư cách người thừa kế còn việc vay như thế nào ông Ch không nắm được. Ông Ch nhất trí với lời khai của bà L và yêu cầu chị Ng phải có trách nhiệm trả tiền vay Ngân hàng cho bà L là vợ ông.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là chị Đào Thị Ng trình bày: Vào tháng 10/2017 khi đó chị Ng là Tổ trưởng Tổ vay vốn Thôn C, xã C. Thời gian đó gia đình bà L được Ngân hàng A phê duyệt cho vay hai khoản vay gồm: Khoản vay nước sạch 12.000.000đồng và khoản vay hộ mới thoát nghèo là 27.000.000đồng. Sau khi bà L nhận tiền với Ngân hàng thì chị có vay lại của bà L số tiền 27.000.000đồng từ khoản vay hộ mới thoát nghèo và số tiền 5.000.000đồng từ khoản vay nước sạch. Khi chị Ng vay lại tiền của bà L thì Ngân hàng không biết việc này, việc vay do hai bên thỏa thuận miệng với nhau, không lập biên bản gì. Do việc làm ăn gặp khó khăn nên chị không trả lãi hàng tháng được cho Ng hàng. Chị Ng xin được trả nợ dần cho bà L.

Tại Biên bản xác minh ngày 18/7/2022, Ủy ban nhân dân xã C cung cấp như sau: Căn cứ Quyết định số 62/2004/QĐ-TTg ngày 16/4/2004 của Thủ tướng Chính phủ về tín dụng thực hiện chiến lược quốc gia về cấp nước sạch và vệ sinh môi trường nông thôn. Ngày 08/10/2017 hộ gia đình bà Trần Thị L được tổ Tiết kiệm và vay vốn thôn C, xã C cùng Hội đoàn thể xã C, huyện H họp bình xét cho vay vốn nước sạch vệ sinh môi trường để sửa công trình nước sạch và công trình vệ sinh với số tiền cho vay là 12.000.000đồng (Mười hai triệu đồng). Ngày 10/10/2017 hộ bà Trần Thị L được UBND xã C phê duyệt cho vay chương trình nước sạch vệ sinh môi trường số tiền 12.000.000đồng (Mười hai triệu đồng). Ngày 12/10/2017, Ngân hàng A phê duyệt cho vay chương trình nước sạch vệ sinh môi trường đối với hộ bà Trần Thị L số tiền là 12.000.000đồng (Mười hai triệu đồng) và giải Ng vào ngày 27/10/2017.

Căn cứ Quyết định số 28/2015/QĐ-TTg ngày 21/7/2015 của Thủ tướng Chính phủ về tín dụng chính sách đối với hộ mới thoát nghèo. Ngày 13/4/2019 hộ gia đình bà Trần Thị L được tổ Tiết kiệm và vay vốn thôn C, xã C cùng Hội đoàn

thể xã C, huyện H họp bình xét cho vay vốn hộ mới thoát nghèo với số tiền cho vay là 27.000.000đồng (Hai mươi bảy triệu đồng). Ngày 15/4/2019 hộ bà Trần Thị L được UBND xã C phê duyệt cho vay chương trình hộ mới thoát nghèo số tiền 27.000.000đồng (Hai mươi triệu đồng). Ngày 19/4/2019, Ngân hàng A phê duyệt và thực hiện giải ngân cho vay chương trình hộ mới thoát nghèo đối với hộ bà Trần Thị L số tiền là 27.000.000đồng (Hai mươi bảy triệu đồng). Tuy nhiên trong quá trình sử dụng vốn vay bà L sử dụng vốn vay chưa đúng mục đích theo nội dung đã ký kết trên hồ sơ vay vốn. Ngân hàng cùng với địa phương nhiều lần yêu cầu bà L phải có trách nhiệm trả cho Ngân hàng số tiền 32.000.000đồng tuy nhiên bà L không hợp tác với Ngân hàng. Quan điểm của địa phương đề nghị Tòa án giải quyết vụ án theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tiền Hải phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng và phát biểu ý kiến về việc giải quyết vụ án:

- Về việc tuân theo pháp luật tố tụng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã thực hiện nghiêm túc các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án, các văn bản tố tụng được tổng đạt đầy đủ, đúng thời hạn cho các đương sự. Đối với nguyên đơn chấp hành nghiêm chỉnh pháp luật, có mặt đầy đủ theo giấy triệu tập của Tòa án. Đối với bị đơn và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan chưa chấp hành quy định của pháp luật, không đến Tòa án làm việc và không tham gia phiên tòa.

- Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng A. Buộc bà Trần Thị L phải có trách nhiệm trả cho Ngân hàng tổng số tiền gốc là 32.000.000đồng và tiền lãi phát sinh theo thỏa thuận trong hợp đồng.

Về án phí: Bà Trần Thị L phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và ý kiến của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về tố tụng: Tranh chấp giữa Ngân hàng A và bà Trần Thị L là tranh chấp dân sự về hợp đồng thuộc thẩm quyền của Tòa án nhân dân cấp huyện theo quy định tại khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan cư trú tại xã C, huyện H nên Tòa án nhân dân huyện Tiền Hải thụ lý, giải quyết vụ án là đúng thẩm quyền. Bị đơn và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là ông Nguyễn Quốc Ch vắng mặt tại phiên tòa lần thứ hai. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là chị Đào Thị Ng vắng mặt tại phiên tòa nhưng có đơn xin xét xử vắng mặt. Căn cứ vào khoản 1, khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử xét xử vắng mặt bị đơn và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan.

[2]. Về nội dung yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng:

Ngày 10/10/2017 hộ bà Trần Thị L được UBND xã C phê duyệt cho vay chương trình nước sạch vệ sinh môi trường số tiền 12.000.000đồng (Mười hai triệu đồng). Ngày 12/10/2017, Ngân hàng A phê duyệt cho vay chương trình nước sạch vệ sinh môi trường đối với hộ bà Trần Thị L số tiền là 12.000.000đồng (Mười hai triệu đồng) và thực hiện giải Ng vào ngày 27/10/2017, thời gian vay 60 tháng, lãi suất 0,75%/tháng, thời hạn trả nợ cuối cùng là ngày 22/10/2022.

Ngày 15/4/2019 hộ bà Trần Thị L được UBND xã C phê duyệt cho vay chương trình hộ mới thoát nghèo số tiền 27.000.000đồng (Hai mươi triệu đồng). Ngày 19/4/2019, Ngân hàng A phê duyệt và thực hiện giải Ng cho vay chương trình hộ mới thoát nghèo đối với hộ bà Trần Thị L số tiền là 27.000.000đồng (Hai mươi bảy triệu đồng), thời gian vay 36 tháng, lãi suất 8,25%/năm, thời hạn trả nợ cuối cùng là ngày 23/4/2022.

Xét thấy hợp đồng vay tài sản giữa hộ gia đình bà Trần Thị L với Ngân hàng A được xác lập thông qua sổ vay vốn; giấy đề nghị vay vốn kiêm phương án sử dụng vốn vay và sổ theo dõi cho vay, thu hồi nợ trên cơ sở tự nguyện, bình đẳng, không bên nào bị lừa dối, ép buộc, tuân thủ theo quy định tại Điều 116, 117 Bộ luật dân sự năm 2015. Vì vậy, Hợp đồng vay tài sản giữa hộ gia đình bà Trần Thị L với Ng hàng Chính sách xã hội huyện Tiền Hải là hợp pháp, do đó làm phát sinh quyền và nghĩa vụ giữa các bên và các bên phải có trách nhiệm thực hiện các thỏa thuận đã cam kết khi ký vay vốn.

Khi vay, bà L cam kết sử dụng vốn vay đúng mục đích, trả nợ gốc theo phân kỳ và trả lãi hàng tháng theo đúng quy định. Tuy nhiên trong quá trình sử dụng vốn vay, bà L đã sử dụng vốn vay không đúng mục đích vay, đó là tự ý cho chị Đào Thị Ng vay lại số tiền gốc 5.000.000đồng từ khoản vay nước sạch và số tiền 27.000.000đồng từ khoản vay hộ mới thoát nghèo khi chưa được sự đồng ý của Ng hàng. Việc bà L tự ý cho chị Ng vay lại tổng số tiền 32.000.000đồng (Ba mươi hai triệu đồng) khi chưa được sự đồng ý của Ngân hàng là đã vi phạm các nội dung đã thỏa thuận trong các Giấy đề nghị vay vốn kiêm phương án sử dụng vốn vay mà bà L đã ký kết với Ng hàng ngày 08/10/2017 và ngày 10/4/2019. Mặc dù, Ngân hàng đã phối hợp với chính quyền địa phương để đôn đốc, nhắc nhở bà L phải thu hồi số tiền sử dụng không đúng mục đích vay để trả lại cho Ngân hàng nhưng bà L không thực hiện đúng nghĩa vụ của mình. Do đó, Ngân hàng chính sách xã hội khởi kiện yêu cầu chị bà Trần Thị L phải trả cho Ngân hàng tổng số tiền 32.000.000đồng (Ba mươi hai triệu đồng) do bà L đã tự ý cho chị Đào Thị Ng vay lại là có căn cứ, phù hợp với quy định tại Điều 467 Bộ luật Dân sự nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

Tại thời điểm ký hợp đồng vay vốn với Ngân hàng, bà L là người đứng tên ký hợp đồng, ông Nguyễn Quốc Ch là chồng bà L tuy không đứng tên ký hợp đồng nhưng ông Ch cũng thừa nhận ký vào người thừa kế. Cả hai khoản vay của bà L tại Ng hàng chính sách xã hội huyện Tiền Hải đều nhằm đáp ứng nhu cầu thiết yếu của gia đình bà L. Vì vậy, theo quy định tại Điều 27, Điều 37 Luật Hôn nhân và gia đình, bà L và ông Ch phải có trách nhiệm liên đới đối với nghĩa vụ chung về tài sản của vợ chồng đối với khoản vay này. Do đó, Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 289 Bộ luật Dân sự năm 2015 buộc bà Trần Thị L và ông Nguyễn Quốc Ch phải có nghĩa vụ liên đới trả tổng số tiền do bà L sử dụng vốn vay không đúng mục đích

là 32.000.000đồng (Ba mươi hai triệu đồng) cho Ng hàng A và tiền lãi của cả hai khoản vay tính đến ngày 14/9/2022 là: 2.786.462 đồng (Hai triệu bảy trăm tám mươi sáu nghìn bốn trăm sáu mươi hai đồng).

Đối với ý kiến của bà L về việc chị Đào Thị Ng phải có trách nhiệm trả cho Ng hàng số tiền 32.000.000đồng (Ba mươi hai triệu đồng). Trong quá trình giải quyết vụ án, bà L không yêu cầu chị Ng phải trả cho bà L số tiền 32.000.000đồng (Ba mươi hai triệu đồng). Đây là việc vay nợ riêng giữa chị Ng và bà L. Mặt khác, Ng hàng cũng không đồng ý để cho chị Ng trả Ng hàng số tiền 32.000.000đồng (Ba mươi hai triệu đồng) mà bà L đã vay tại Ng hàng. Do đó, Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết, khi nào đương sự có yêu cầu sẽ được giải quyết bằng một vụ việc dân sự khác.

[3]. Về án phí: Ngân hàng A không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm. Bà Trần Thị L và ông Nguyễn Quốc Ch phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[5]. Về quyền kháng cáo: Các đương sự được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35, Điều 39, Điều 147, Điều 271, Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 288, 289, 463, 466, 467 Bộ luật dân sự năm 2015; Khoản 1 điều 13 Nghị quyết số 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật về lãi, lãi suất, phạt vi phạm.

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 24, khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng A. Buộc bà Trần Thị L và ông Nguyễn Quốc Ch phải có nghĩa vụ liên đới trả cho Ng hàng A các khoản nợ sau:

*** Khoản vay chương trình nước sạch vệ sinh môi trường**

+ Số tiền nợ gốc là 5.000.0000 đồng (Năm triệu đồng).

+ Số tiền lãi tính đến ngày 14/9/2022 là: 701.558 đồng (Bảy trăm linh một nghìn năm trăm năm mươi tám đồng).

*** Khoản vay chương trình hộ mới thoát nghèo**

+ Số tiền nợ gốc là 27.000.0000 đồng (Hai mươi bảy triệu đồng).

+ Số tiền lãi tính đến ngày 14/9/2022 là: 2.084.904 đồng (Hai triệu không trăm tám mươi tư nghìn chín trăm linh bốn đồng).

Tổng số tiền nợ gốc và tiền lãi của cả hai khoản vay mà bà Trần Thị L và ông Nguyễn Quốc Ch phải trả cho Ng hàng A là: **34.786.462 đồng (Ba mươi tư triệu bảy trăm tám mươi sáu nghìn bốn trăm sáu mươi hai đồng).**

“ Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo lãi suất các bên thỏa thuận trong hợp đồng nhưng phải phù hợp với quy định của pháp luật”.

2. Về án phí: Bà Trần Thị L và ông Nguyễn Quốc Ch phải nộp án phí dân sự sơ thẩm là 1.739.320 đồng (Một triệu bảy trăm ba mươi chín nghìn ba trăm hai mươi đồng).

“ Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 của Luật thi hành án dân sự”.

3. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (14/9/2022).

Bị đơn, Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Tiền Hải;
- Chi cục THADS huyện Tiền Hải;
- Các đương sự;
- UBND xã C (Niêm yết);
- Lưu

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa
(Đã ký)

Chu Thị Linh

